

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 7 - 2020

V/v ly hôn giữa chị T và anh Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/DS/ST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2020, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Địa chỉ hiện nay: Xóm 7A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T và anh Th vắng mặt (chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn với nhau do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 01

năm 2016. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, Khoảng tháng 06/2018 đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không hiểu và T cảm cho nhau, từ đó giữa chị và anh Th luôn xảy ra va chạm cãi chửi nhau, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ sau tết năm 2020, từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thành T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2006; Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2010; Phạm Thanh N, sinh ngày 12 tháng 03 năm 2016. Hiện cả 03 con chung đang ở với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 03 con và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Phạm Văn T là bố đẻ anh Phạm Văn Th trình bày: Vợ chồng anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị T có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào tháng 06/2016 tại UBND xã T, huyện T, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình ông khoảng 02 năm thì ông mua đất cho anh chị làm nhà ở riêng, quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Chị T đã bỏ về mẹ đẻ ở từ sau tết năm 2020, cũng từ đó anh chị sống ly thân, khi đi chị T đưa cả 03 con chung đi cùng. Việc chị T có đơn xin ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị T xin ly hôn anh Th, và các thông báo của Tòa án gửi cho anh Th, ông đã thông báo cho anh Th đã biết việc chị T xin ly hôn, nhưng do bận công việc nên anh Th không đến Tòa án được. Việc chị T có đơn xin ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay không chấp hành đã vi phạm các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai (đã có đơn xin xét xử vắng mặt). Đề nghị HĐXX, xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Th; Về con chung, giao Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Phạm Thành T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2006; Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2010; Phạm

Thanh N, sinh ngày 12 tháng 03 năm 2016, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn Th. Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Th kết hôn với nhau tháng 01 năm 2016, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tháng 06/2018 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hiểu và T cảm cho nhau, từ đó giữa chị và anh Th luôn xảy ra va chạm cãi chửi nhau, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ sau tết năm 2020, cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Th đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Hiện cả 03 con đang ở cùng chị T, cháu Phạm Thành T và Phạm Thị Thùy Tr đều có đơn thể hiện nguyện vọng đề nghị được ở với mẹ, anh Th vắng mặt tại phiên tòa. Chị T có lời khai và quan điểm yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng cả 03 con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Th.

2. Con chung: Giao chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Phạm Thành T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2006; Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2010; Phạm Thanh N, sinh ngày 12 tháng 03 năm 2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Phạm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ tiền thu tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 0001416 ngày 08 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Th có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu